Ch9 - Chín Pháp - I. Phẩm Chánh Giác (Sambodhivagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IX CHÍN PHÁP (NAVAKANIPÃTA}

I. PHẨM CHÁNH GIÁC (SAMBODHIVAGGA)

I. KINH CHÁNH GIÁC (Sambodhisuttd) Ỵ (4 IV. 351)

1. Như vây tôi nghe.

Một thời, Thê Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anãthapindika.

Tại đây, The Tôn gọi các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo!

Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "Thua chư Hiền, các pháp chánh giác phân1 2 lây gì làm sở y đê tu tập?" Được hỏi vậy? này các Tỷ-kheo, các ông trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như thế nào? Bạch Thế Tôn? đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo5 lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Thật lành thay, bạch The Ton, The Ton hãy nói len y nghĩa của lời nói nay! Sau khi nghe Thê Tôn giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ giảng. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. rr^ 7 1 i /X _ 4. r_ . ỉ rr'i _ rr^i FT^i A Ạ -_ _ • i _ Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "Thua chư Hiền, các pháp chánh giác phần? lấy gì làm sở y để tu tap?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "d đây? thưa chư Hiền, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu. Này chư Hiên, đây là sở y thứ nhât đê tu tập các pháp chánh giác phần." "L@i nữa, này chư Hiên, Tỷ-kheo có gi&i, sông được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bôn (Pãtimokkhă). đây đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các

1 Tham chiếu: Tức vị Tỷ-kheo thuyết kỉnh (7.01. 0026.57. 0492al3). 2 Sambodhapakkhika'. Chánh giác phần.

lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này chư Hiền, đây là sở y thứ hai để tu tập các pháp chánh giác phần.,, "Lại nữa, này chư Hiền, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến A — — A fJ J _ _ f > A • /K J F _ 0.7 Á • Ạ 1 1 A tâm được rộng mở như luận vê ít dục, luận ve Diet đủ? luận vê viên ly? luận vê không tụ hội5 luận vê tinh cân tinh tân, luận vê giới, luận vê định, luận vê tuệ5 luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Này chư Hiền, đây là sở y thứ ba để tu tập các pháp chánh giác phần." "Lại nữa, này chư Hiên, Tỷ-kheo sông tinh cân tinh tân đê đoạn tận các pháp bất thiện, để thành tựu các pháp thiện, nỗ lực kiên trì5 không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Này chư Hiền, đây là sở y thứ tư để tu tập các pháp chánh giác phần." "Lại nữa, này chư Hiền? Tỷ-kheo có trí tuệ, thành

tựu trí tuệ về sanh và diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này chư Hiền, đây là sở y thứ năm để tu tập các pháp chánh giác phần/5 Này các Tỷ-kheo5 với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, thời được chờ đợi như sau: Sẽ giữ giới, sẽ sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này các Tỷ-kheo5 với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, thời được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở như luận về ít dục... những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc5 có được không phí sức. Này các Tỷ-kheo5 với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, thời được chờ đợi như sau: Sẽ sống tinh càn tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện... trong các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, thời được chờ đợi như sau: Sẽ có trí tuệ5 thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Và này các Tỷ-kheo? khi Tỷ-kheo ây đã trú trong năm pháp này, bôn pháp nữa cần phải tu tập: cần phải tu tập tưởng bất tịnh để đoạn tận tham ái, cần phải tu tập từ tâm đê đoạn tận sân, cân phải tu tập niệm hơi thở vô hơi thở ra đê cắt đứt tầm5 cần phải tu tập tưởng vô thường để phá hoại ngã mạn. Này các Tỷ- kheo, với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được an trú; với Tỷ-kheo có tưởng vô ngã, ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại đạt được Niết-bàn. II. KINH Y CHÍ (Nissayasutta) (A. IV. 353) 2. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Đầy đủ y chí, đầy đủ y chí, bạch Thế Tôn, được nói lên như vậy. Bạch Thế Tôn5 cho đến như thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ?

Nêu Tỷ-kheo y chỉ lòng tin, đoạn tận bât thiện5 tu tập thiện, như vậy với vị ây9 bât thiện được đoạn tận. Nêu Tỷ-kheo y chỉ tàm (xâu hô)... Nêu Tỷ-kheo y chỉ sợ hãi tội lỗi... Nếu Tỷ-kheo y chỉ tinh tấn... Nếu Tỷ-kheo y chỉ trí tuệ, đoạn tận bât thiện, tu tập thiện, như vậy với vị ây, bât thiện được đoạn tận. Như vậy5 Tỷ-kheo ấy đã đoạn tận, đã khéo đoạn tận bất thiện, khi bất thiện ấy được thấy với Thánh trí tuệ và được đoạn tận. Này các Tỷ-kheo? sau khi Tỷ-kheo ấy an trú trong năm pháp này, có bốn pháp nữa vị ấy phải y chỉ.3 Thế nào là bốn? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi cân nhắc, thực hành một sự; sau khi cân nhăc, kham nhân một sự; sau khi cân nhăc, từ bỏ một sự; sau khi cân nhắc, trừ sạch một sự.4 Như vậy, này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ. III. KINH TÔN GIẢ MEGHIYA (Meghiyasuttă)5 (4 IV. 354) 3. Một thời, Thế Tôn trú ở Cãlikã, tại núi Cãlikã. Lúc bấy giờ5 Tôn giả Meghiya6 là thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn;7 sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thê Tôn: - Bạch Thế T6n, con muốn đi vào làng Jantu để khất thực. Này Meghiya, nay ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời. Rôi Tôn giả Meghiya vào buôi sáng, đăp y, câm y bát đi vào làng Jantu đê khất thực. Sau khi khất thực ở làng Jantu xong, sau bữa ăn, trên con đường trở về5 đi đến bờ sông KimikãỊã. Trong khi bộ hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông KimikãỊã, Tôn giả Meghiya thấy một rừng xoài đẹp đẽ

khả ái; thấy vậy, Tôn giả suy nghĩ: "Rừng xoài này thật là đẹp đẽ, khả ái! Vậy thật là vừa đủ để cho thiện nam tử ưa thích tinh cần đế tinh cần, và nếu Thế Tôn chấp thuận, ta sẽ đi đên rừng xoài này đê tinh cân." Rồi Tôn giả Me^hiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lẹ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn5 ở đây, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát và đi vào làng Jantu để khất thực. Đi khất thực xong, sau bữa ăn5 trên con đường trở về, con đi đến bờ sông KimikãỊã. Bạch Thế Tôn? khi con bộ hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông KimikãỊã, con thấy một rừng xoài đẹp đẽ khả ái; thấy vậy, con suy nghĩ như sau: “Rừng xnài này thật đẹp đẽ Hiả ái! Vậy thật là vừa đủ cho thiện nam tử ưa thích tinh cần để tinh cần, và nếu Thế Tôn chấp thuận, ta sẽ đi đến rừng xoài ây đê tinh c2n."

3 Upanỉssãya vỉhãtabbã. Xem M. II. 3.

4 Cattãrỉ apassenãnỉ'. Bốn y chỉ, chống đỡ. Xem 4 V. 30; D. III. 224.

5 Tham chiếu: Dỉ-ê kỉnh (T.01. 0026.56. 0491al4).

6 về Meghiya, xem Pss. Breth. 350, 67.

7 Kinh này được tìm thấy trong Ud. 34.

Hãy chờ đợi5 này Meghiya,8 cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt? vì chúng ta chỉ có một mình. Lần thứ hai5 Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn: -Bạch Thê Tôn, đôi với The Ton không có gì nữa cân phải lam thêm, không có cái gì cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Còn con, bạch Thế Tôn, có sự việc cần phải làm thêm, còn có việc cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thế Tôn chấp thuận, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần. Hãy chờ đợi, này Meghiya, cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt5 vì chúng ta chỉ có một mình. Lần thứ ba, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn: Bạch Thê Ton, Thê Tôn không co gì nữa can phải làm thêm, khong co cai gì cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Còn con, bạch Thê Tôn, có sự việc cần phải làm thêm? còn có việc cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thế Tôn chấp thuận, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần. -Này Meghiya, khi ông đã nói tinh cần, thời Ta có thể còn nói gì nữa! Vậy này Meghiya, nay ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời. Rồi Tôn giả Meghiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn? thân phía hữu hướng vê Ngài, ra đi đến rừng xoài ấy; sau khi đến? đi sâu vào rừng xoài, rồi ngồi nghỉ ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả Meghiya trú trong rừng ấy, phần lớn ba ác5 bất thiện tầm hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm và hại tầm. Rồi Tôn giả Meghiya suy nghĩ như sau::'That kỳ lạ thay! Thật hy hữu thay! Ta vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia dinh, nhưng ba ác5 bất thiện tầm này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm.” Rồi Tôn giả Meệhiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngoi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn: Ở đây? bạch Thế Tôn, khi con sống tại rừng xoài ấy, ba ác, bất thiện tầm hiện hành, tức là dục tầm? sân tầm, hại tầm. Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Thật kỳ lạ thay! Thật hy hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhưng ba ác, bất thiện tầm này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm.n Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục, năm pháp đưa đến thuần thục. Thế nào là năm? Ở đây, này Meghiya, Tỷ-kheo làm bạn

với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục, đây là pháp thứ nhất đưa đến thuần thục. Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo có giới, sông được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bổn (Pãtimokkha), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục, đây là pháp thứ hai đưa đển thuẩn thục.

8 AA. IV 358: Thế Tôn ngăn chặn Meghiya vì biết Meghiya chưa đủ sức để đạt đến trí tuệ.

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1059

Lại nữa, này Meghiya, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm5 đưa đến tâm được rộng mở như luận về ít dục5 luận về biết đủ? luận về viễn ly, luận về không tụ hội, luận về tinh cần tinh tấn, luận về giới, luận về định, luận về tuệ? luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc? có được không phí sức. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục5 đây là pháp thứ ba đưa đến thuần thục. Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bât thiện, đê được đây đủ các pháp thiện, nô lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Này Meệhiya, với tâm giải thoát chưa được thuân thục, đây là pháp thứ tư đưa đên thuân thục. Lại nữa, này Meghiya, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt5 trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thục, đây là pháp thứ năm đưa đến thuần thục. Này Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, được chờ đợi như sau: Sẽ sống có giới, được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Này Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở như luận về ít dục... những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc? có được không phí sức. Này Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu, được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ sống tinh cần tinh tấn... không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Này Meghiya, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thân với thiện hữu, giao thiệp với thiện hữu5 được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ có trí tuệ... chơn chánh đoạn tận khổ đau. Và này Meghiya, khi Tỷ-kheo ấy an trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập: Tu tập tưởng bất tịnh để đoạn tận tham ái, tu tập từ bi để đoạn tận sân? tu tập niệm hơi thở vô hơi thở ra để cắt đứt tầm5 tu tập tưởng vô thường để phá hoại ngã mạn. Này Meghiya, với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được tồn tại; có tưởng vô ngã? thời ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại đạt được Niêt-bàn. IV KINH TÔN GIẢ NANDAKA (Nandakasuttảỷ (À. IV. 358) 4. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ? Tôn giả Nandaka đang thuyết pháp cho các Tỷ- kheo trong hội trường, thuyết giảng, khích lệ? làm cho phân khởi, làm cho hoan hỷ. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng

dậy, đi đến hội trường; sau khi đến, đứng ngoài cửa hội trường, chờ đợi cho cuộc thuyết giảng chấm dứt.

9 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.11. 0073a02).

1060 KINH TĂNG CHI Bộ

Biết được bài giảng đã chấm dứt, Thế Tôn đằng hắng và gõ vào then cửa. Các Tỷ-kheo ấy mở cửa cho Thế Ton. Rồi Thế Tôn bước vào hội trường và ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn bảo Tôn giả Nandaka: —Dài thay, này Nandaka, là pháp môn này, ông đã giảng cho các Tỷ-kheo! Lưng Ta đã mỏi khi đứng ở ngoài cửa, chờ cho buổi thuyết giảng chấm dứt. Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Nandaka lấy làm bối rối bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? chúng con không biết Thế Tôn đứng ở ngoài cửa. Nếu chúng con biết Thế Tôn đứng ở ngoài cửa, thời chúng con đã không nói dài như vậy. Thế Tôn sau khi biết tâm trạng bối rối của Tôn giả Nandaka, liền nói với Tôn giả Nandaka: Lành thay, lành thay, này Nandaka! Thật là xứng đáng cho các thiện nam tử5 các ông vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh, các ông ngôi lại với nhau đê nghe pháp. Này Nandaka, khi các ông hội họp với nhau, này Nandaka, có hai việc cần phải làm: Nói pháp hay giữ yên lặng của bậc Thánh. Này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin nhưng không có giới, như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy; do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin và có giới?5 Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy. Và này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới nhưng nội tâm không được tịnh chỉ, như vậy vị ây không đây đủ vê chi phân ây; do vậy5 cân phải làm cho đây đủ vê chi phân ây: "Làm thê nào ta có lòng tin, có giới và có được nội tâm tịnh chí?" Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có được nội tâm tịnh chí, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy. Và này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin5 có giới và có được nội tâm tịnh chỉ nhxmg không có được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy vị ây không đây đủ vê chi phân ây; do vậy, cân phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin, có giói, có được nội tâm tịnh chí, và có được tăng thượng tuệ pháp qu9n?" Và khi nào5 này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ và có được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy vị ây đây đủ vê chi phân ây. Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Nói như vậy xong, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, bước vào tinh xá. Rồi Tôn giả Nandaka, khi Thế Tôn đi không bao lâu, gọi các Tỷ-kheo: Nay, này chư Hiền? Thế Tôn với bốn câu, sau khi thuyết trình Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, từ chỗ ngồi đứng dậy? đã đi vào tinh xá: "Này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin... như vậy vị ấy được đầy đủ với chi phần ấy.” Này chư Hiền, có năm lợi ích này, do nghe pháp đúng thời và luận đàm về pháp đúng thời. Thế nào là năm?

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1061

Ở dây, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo? sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn5 có nghĩa, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Này chư Hiên, nhiêu như thê nào, như thê nào, vị Tỷ-kheo thuyêt pháp cho các Tỷ-kheo5 sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy5 như vậy5 vị ấy ái mộ

bậc Đạo su, thích ý? kính trọng và noi gương theo. Thưa chư Hiền, đây là lợi ích thứ nhất do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp. Lại nữa, này chư Hiên, Tỷ-kheo thuyêt pháp cho các Tỷ-kheo? sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn5 có nghĩa... đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiêu như thê nào, như thê nào, Tỷ-kheo thuyêt pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đây đủ trong sạch, nhiêu như vậy5 như vậy5 vị ây thọ trì vê nghĩa, thọ trì về pháp. Thưa chư Hiền, đây là lợi ích thứ hai do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp. Lại nữa, này chư Hiên, Tỷ-kheo thuyêt pháp cho các Tỷ-kheo5 sơ thiện... đây đủ trong sạch. Này chư Hiên, nhiêu như thê nào, như thê nào, vị ây thuyêt pháp cho các Tỷ-kheo5 sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy5 như vậy? vị ấy sau khi thể nhập nghĩa cú thâm sâu trong pháp ấy, vị ấy thấy. Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ ba do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo? sơ thiện... đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào5 như thế nào, vị ấy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy5 như vậy, các vị đông Phạm hạnh tôn trọng noi gương thêm nữa9 nghĩ răng: ây đã chứng hay sẽ chứng.,, Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ tư do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp. Lại nữa, này chư Hiên, Tỷ-kheo thuyêt pháp cho các Tỷ-kheo5 sơ thiện, trung thiện, hậu thiện5 có văn, có nghĩa, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào5 như thế nàTỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo5 sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Ở dây, các Tỷ-kheo nào là Hữu học? tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu sự vô thượng an ổn khỏi các khổ ch, họ được nghe pháp ấy, khởi lên tinh tấn để chứng đạt được những gì chưa được chứng dạt, đê chứng đăc những gì chưa được chứng dăc, đê chứng ngộ những gì chưa được chứng ngộ. Còn các Tỷ-kheo nào ở đây là các bậc A-la- hán, các lậu hoặc đã đoạn tận9 tu hành thành mãn? các việc nên làm đã làm5 đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã đoạn trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát; những vị ây sau khi nghe pháp, sông chú tâm vào hiện tại lạc trú. Này chư Hiền5 đây là lợi ích thứ năm do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp. Này chư Hiền, đó là năm lợi ích do nghe pháp đúng thời, và do đàm luận về pháp đúng thời.

1062 KINH TĂNG CHI Bộ

V. KINH NHỮNG sức MẠNH (Baỉasutta) (A. IV. 363) 5. Này các Tỷ-kheo9 có bốn sức mạnh10 này. Thế nào là bốn? Tuệ lực, tấn lực? vô tội lực, năng nhiếp lực. Và này các Tỷ-kheo thế nào là tuệ lực? Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện, những pháp nào thiện được xem là thiện; những pháp nào có tội được xem là có tội, những pháp nào vô tội được xem là vô tội; những pháp nào đen được xem là đen, những pháp nào trắng được xem là trắng; những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện, những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện; những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh, những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh. Những pháp ây cân phải được khéo quán sát, khéo thâm sát với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là tuệ lực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực? Những pháp nào bât thiện được xem là bât thiện, những pháp nào có tội được xem là có tội? những pháp nào đen được xem là

đen? những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện, những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh; đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để đoạn tận. Những pháp nào thiện được xem là thiện, những pháp nào không có tội được xem là không có tội, những pháp nào trắng được xem là trắng, những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện, những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh; đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để chứng được. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực. Này các Tỷ-kheo, thế nào là vô tội lực? Ở qây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu thân nghiệp vô tội? thành tựu khẩu nghiệp vô tội, thành tựu ý nghiệp vô tội. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô tội lực. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là năng nhiếp lực? Này các Ty.kheo, có bốn nhiếp pháp này: Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Tối thượng trong các loại bố thí, này các Tỷ-kheo9 là pháp thí. Tối thượng trong các loại ái ngữ, này các Tỷ-kheo, là tiếp tục thuyết pháp cho những ai hy cầu và lóng tai nghe. Tối thượng trong các lợi hành, này các Tỷ-kheo5 là đối với người không có lòng tin, khích lệ? đặt vào? an trú vào đầy đủ lòng tin; đối với người không giữ giới? khích lệ9 đặt vào, an trú vào đây đủ giới; đôi với người xan tham, khích lệ5 đặt vào, an trú vào bố thí; đối với người ác tuệ, khích lệ? đặt vào, an trú vào đầy đủ trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, tối thượng trong đồng sự là đồng sự giữa bậc Dự Lưu với bậc Dự Lưu, bậc Nhất Lai với bậc Nhất Lai, bậc

10 Bốn sức mạnh này, xem 4 II. 142; IV. 2; D. III. 152.

Bất Lai với bậc Bất Lai, bậc A-la-hán với bậc A-la-hán. Này các Tỷ-kheo? đây là sức mạnh năng nhiếp. Này các Tỷ-kheo, đó là bốn sức mạnh. Thành tựu bôn sức mạnh ây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử vượt qua năm sợ hãi. Thế nào là năm? Sợ hãi vê sinh sông, sợ hãi vê tiêng đôn xâu, sợ hãi vê xâu hô trong hội chung, sợ hãi về chết, sợ hãi về ác thú. Này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử ấy thẩm sát như sau: “Ta không có sợ hãi, sự sợ hãi vê sinh sông. Vì sao ta sẽ không có sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống? Ta có bốn lực này: Tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, nănẹ nhiếp lực. Kẻ ác tuệ có thể sợ hãi9 sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ biếng nhác có the sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ không năng nhiep có thể sợ hãi, sự sợ hãi về sinh sống. Ta không có sợ hãi9 sự sợ hãi về tiếng đồn xấu... Ta không có sợ hãi, sự sợ hãi vê xâu hô trong hội chúng... Ta không có sợ hãi, sự sợ hãi vê chêt... Ta không có sợ hãi, sự sợ hãi về ác thú. Vì sao ta sẽ không có sợ hãi. sự sợ hãi về ác thú? Ta có bốn lực này: Tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực. Kẻ ác tuệ có thể sợ hãi, sự sợ hãi về ác thú; kẻ biếng nhác có thể sợ hãi5 sự sợ hãi về ác thú; kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi, sự sợ hãi về ác thú; kẻ không năng nhiếp có thể sợ hãi5 sự sợ hãi về ác thú.” Thành tựu bôn lực ây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử vượt qua năm sự sợ hãi này. VI. KINH CÀN PHẢI THÂN CẶN (Sevanãsutta)n (Ả. IV. 365) 6. Ở đây, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo... Tôn giả Sãriputta nói như sau: Này chư Hiên, con người cân phải được tìm hiêu trên hai phương diện: Cần phải thân cận hay không cần phải thân cận. Y áo9 này chư Hiền, cần

phải tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng. Đồ ăn khất thực, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần sử dụng. Sàng tọa, này chư Hiền^ cần phải được tìm hiểu trên hai phươnẹ diện: cần được sử dụng hay không cần sử dụng. Làng và thị trấn, này chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được tìm đên hay không cân tìm đên. Quôc độ, này chư Hiên, cân phải được tìm hiêu trên hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến. Con người, này chư Hiên, cân phải được tìm hiêu trên hai phương diện: Cân phải thân cận hay không cần phải thân cận đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

11 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.45.3. 0771CÍ7); Lâm kinh (roi. 0026.107. 0596c25).

Ở đây5 khi biết được về một người như sau: "Người này, nếu ta thân cận. thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm; các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn.^, Đối với một người như vậy5 này chư Hiền, bất luận đêm hay ngày, không hỏi gi, cần phải bỏ đi5 không được theo người ấy. Ở đây, khi biết được một người như sau: "Người này9 nếu ta thân cận5 thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm; nhưng các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa5 dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn.,, Đối với một người như vậy5 này chư Hiền, sau khi tính toán (sankhã). không hỏi gi, cần phải bỏ di, không được theo người ấy. Ở dây, khi biết được một người như sau: "Người này, nếu ta thân cận9 thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng; những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình; mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mn.” Này chư Hiền, đối với một người như vậy, sau khi tính toán, cần phải theo người ấy, không được bỏ đi. Ở dây, sau khi biết được một người như sau: "Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng; những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa5 dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình; mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn.,^ Này chư Hiền, đối với một người như vậy, cân phải theo cho đên trọn đời, không được bỏ đi, dâu có bị từ chôi. Này chư Hiền, một người cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được thân cận và không cần được thân cận đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến. Y áo, này chư Hiền, càn phải được hiếu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến? Ở dây, sau khi biết được về

y áo như sau: "Nếu ta sử dụng y áo này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; y áo như vậy không nên sử dung.” Ở đây, sau khi biết được về y áo như sau: "Nếu ta sử dụng y áo này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; y áo như vậy nên sử dung."

Này chư Hiền, y áo cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy5 chính do duyên này được nói đến. Đồ ăn khất thực9 này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được sử dụng và không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến? o đây, sau khi biêt được vê đô ăn khât thực như sau: "Nêu ta sử dụng đô ăn khất thực này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; đồ ăn khất thực như vậy không nên sử dyng."Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khất thực như sau: “Nếu ta sử dụng đồ ăn khất thực này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; đồ ăn khất thực như vậy nên sử dụng?5 Này chư Hiền, đồ ăn khất thực càn phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được sử dụng và không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy5 chính do duyên này được nói đến. Sàng tọa, này chư Hiên, cân phải được hiêu biêt theo hai phương diện: Cân được sử dụng và không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến? Ở đây5 sau khi biết được về sàng tọa như sau: "Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; sàng tọa như vậy không nên sử dqng.” Ở dây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: “Nếu ta sử dụng sàng tọa này5 các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; sàng tọa như vậy nên sử dung.” Này chư Hiên, sàng tọa cân phải được hiêu biêt theo hai phương diện: Cân được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy5 chính do duyên này được nói đến. Làng, thị trấn, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: Cần được tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến? Ở dây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: “Nếu ta tìm đến lang, thị trấn này5 các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; làng, thị trấn như vậy không nên được tìm den?9 ơ đây, sau khi biêt được vê làng, thị trân như sau: "Nếu ta tìm đến làng, thị trấn này, các pháp bất thiện đoạn giảm5 các pháp thiện tăng trưởng; làng, thị trấn như vậy cần được tìm đến.,, Này chư Hiên, làng, thị trân cân phải được hiêu biêt theo hai phương diện: Cân được tìm đên hay không cân được tìm đên đã được nói đên như vậy, chính do duyên này được nói đến. Quốc độ, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: càn được tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói như vậy. Do duyên gì được nói đến? Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: “Nếu ta tìm đến quốc độ này,

các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; quốc độ như vậy khônệ nên được tìm đến.,, Ở dây, sau khi biết được về quốc độ như sau: "Nếu ta tìm đen quốc độ này, các pháp bất thiện đoạn giảm5 các pháp thiện tăng trưởng; quốc độ như vậy nên được tìm đến.,, Này chư Hiền, quốc độ cần phải được hiểu biết theo hai phương diện:

cần được tìm đên hay không cân được tìm đên đã được nói đên như vậy, chính do duyên này được nói đến. VII. KINH DU SĨ SUTAVÃ (Sutavãsutta)ỉ2 (A, IV. 369) 7. Một thời, Thế Tôn trú ở Rậịagaha, tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Rồi du sĩ Sutavã đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liên ngôi xuông một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sutavã bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, có một thời Thế Tôn trú ở Rậjagaha, tại Giribbaja. Tại đây, bạch Thế Tôn, con có nghe từ miệng Thế Tôn, con có chấp nhận từ miệng Thế Tôn: "Này Sutavã, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận5 chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể làm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận cảc lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại như trước còn làm gia chủ.,, Bạch Thế Tôn? như vậy không biết con có khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì lời Thế Tôn dạy hay không? Thật vậy, này Sutavã, như vậy ông đã khéo nghe, khéo nắm giũ*, khéo tác ý? khéo thọ trì. Xưa kia và cả nay nữa, này Sutavã, Ta đã nói như sau: "Tỷ- kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm? đã đặt gánh nặng xuông, mục đích đã đạt được, hữu kiêt sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm chín sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ- kheo đã đoạn: tận các lậu hoặc không có thê biêt mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn • F -í ù < o \ tận các lậu hoặc không có thê hưởng thọ các dục do các đô ăn cât chứa đem lại như trước còn làm gia chủ; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến sân; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến si; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến sợ hi."

12 Kinh này và kinh kế tiếp, tham chiếu: Thanh tịnh kinh (roi. 0001.17. 0072cl2).

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1067

Xưa kia và cả nay nữa, Ta nói như sau: "Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm chín sự.” VIII. KINH DU SĨ SAJJHA (Sajjhasutta) (A. IV. 371) 8. Một thời, Thế Tôn trú ở Rãịagaha (Vương Xá), tại Gijjhakuta. Rồi du sĩ Sajjha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liên ngôi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sajjha bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, có một thời Thế Tôn trú ở Rajagaha, tại Giribbaja. Tại đây, bạch The Tôn, con có nghe từ miệng Thế Tôn, con có chấp nhận từ miệng Thế Tôn: “Này Sạjjha, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên

mãn, việc nên làm đã làm? đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thê cô ý đoạt mạng sông của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thê lây của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thê hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thê biêt mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại như trước còn làm gia chủ.,, Bạch Thế Tôn, như vậy không biết con có khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì lời Thế Tôn dạy hay không? Thật vậy5 này Sajjha, như vậy, ông đã khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác Vkhéo thọ trì. Xưa kia và cả nay nữa, này Sajjha, Ta đã nói như sau: uTỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuông, mục đích đã đạt được, hữu kiêt sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm chín sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thê cô ý đoạt mạng sông của loài hữu tình; Tỷ- kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thê hưởng thọ các dục do các đô cât chứa đem lại như trước còn làm gia chủ; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận (paccakkhãtum) Phật; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận Pháp; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận chúng Tăng; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận học pháp." Xưa kia và cả nay nữa, Ta tuyên bô như sau: uTỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn5 việc nên làm đã làm, đã đặt 9 J. /V gánh nặng xuông, mục đích đã đạt được, hữu kiêt sử đã đoạn tận5 chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm chín sự."

1068 KINH TĂNG CHI Bộ

IX. KINH CÁC HẠNG NGƯỜI (Puggalasutta) (A. IV. 372) 9. Này các Tỷ-kheo, có chín hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là chín? Bậc A-la-hán5 bậc đã hướng đến chứng đắc quả A-la-hán; bậc Bất Lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Bất lai; bậc Nhất Lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất lai; bậc Dự Lưu, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Dự lưu; kẻ phàm phu. Này các Tỷ-kheo9 có chín hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. X. KINH ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH CÚNG DƯỜNG (Ãhuneyyasutta)n (Ả, iv. 373) 10. Này các Tỷ-kheo5 có chín hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào la chín? Bậc A-la-hán, bậc đã hướng đên chứng đăc quả A-la-hán; bậc Bât Lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Bất lai; bậc Nhất Lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất lai; bậc Dự Lưu, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Dự lưu; bậc Chuyển tánh. Này các Tỷ-kheo5 chín hạng ĩiguời này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

13 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.44.8. 0767b27).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.